**BẢNG SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI**

**CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ SO VỚI THÔNG TƯ 08/2018/TT-NHNN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục so sánh** | **Thông tư 08/2018/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư mới** | **Điểm mới của Dự thảo so với TT 08** |
| **1** | **Khoản 5, Điều 5 Nguyên tắc khen thưởng** | Chưa quy định tại Khoản 5, Điều 5 | 5. Tiêu chuẩn “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng là tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. | 🡺 Bổ sung nguyên tắc khen thưởng.  **Lý do sửa đổi:** TT08 đã quy định điểm này tại Khoản 2, Điều 17, tuy nhiên Vụ TĐKT đã sắp xếp lại câu chữ và đưa nội dung này vào Điều 5 nguyên tắc chung cho logic và phù hợp hơn về mặt nội dung. |
| **2** | **Khoản 3, Điều 11 Tiêu chuẩn danh hiệu tập thể lao động tiên tiến** | 3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức, sa thải đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức. | 3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Trường hợp tập thể có sử dụng người lao động (không phải là công chức, viên chức) thì cá nhân đó không bị kỷ luật từ hình thức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên. | 🡺 Bổ sung nội dung: “*Trường hợp tập thể có sử dụng người lao động (không phải là công chức, viên chức) thì cá nhân đó không bị kỷ luật từ hình thức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên.”*  **Lý do sửa đổi:** viết lại cho ngắn gọn và logic hơn |
| **3** | **Khoản 1, Điều 12 Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở** | 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:  a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;  b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;  c) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. | 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:  a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;  b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. | 🡺 Bỏ tiêu chuẩn tại Điểm b TT08: “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận”*  **Lý do sửa đổi:** Dự thảo bỏ tiêu chuẩn trên do Luật và Nghị định 91 không quy định rõ tiêu chuẩn này, hơn nữa việc khống chế công chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (20%) cũng ảnh hưởng đến xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. |
| **4** | **Khoản 1, Điều 13 Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”** | 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng” được xét tặng cho cá nhân vào năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba và đạt các tiêu chuẩn sau: | 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: | 🡺 Bỏ đoạn *“vào năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba”*  **Lý do sửa đổi**: sắp xếp lại câu chữ cho phù hợp do Khoản này quy định về tiêu chuẩn xét Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng. |
| **5** | **Khoản 2, Điều 13 Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”** | 2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. | 2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 và Điểm a, Khoản 1, Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. | 🡺 Bổ sung quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 91 về điều kiện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”  **Lý do sửa đổi**: Bổ sung thêm điều kiện liên quan khi xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc của Nghị định 91 để đơn vị dễ dàng tra cứu. |
| **6** | **Điểm d, Khoản 1, Điều 14 Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”** | d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức, sa thải đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức; | d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. | 🡺 Bỏ cụm từ “*và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên* *đối với cán bộ, công chức, viên chức, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức, sa thải đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức*”  **Lý do sửa đổi**: nội dung trên đã được quy định tại tiêu chuẩn xét danh hiệu tập thể lao động tiên tiến mà Tập thể lao động xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt Tập thể lao động tiên tiến. Vì vậy, Dự thảo bỏ nội dung trên để tránh trùng lặp. |
| **7** | **Khoản 2, Điều 14 Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”** | 2. Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được xác định như sau:  a) Tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước: Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác trong năm và nhiệm vụ khác được cấp trên giao; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; có nhiều đề xuất góp ý vào việc xây dựng quy chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước; chấp hành tốt chế độ báo cáo, thống kê; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;  b) Tập thể thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động của năm; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;  c) Tập thể thuộc Khối đào tạo: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; đảm bảo chất lượng giảng, dạy; tổ chức thực hiện tốt và duy trì có nề nếp công tác nghiên cứu khoa học; chấp hành tốt các quy định về chế độ thông tin báo cáo; tổ chức quản lý tốt sinh viên; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn môi trường sư phạm trong nhà trường; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;  d) Tập thể thuộc các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;  đ) Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý: tuyên truyền có hiệu quả chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước; có nhiều đề xuất xây dựng quy chế, chính sách trong hoạt động ngân hàng; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh. | 2. Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được xác định như sau:  a) Tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước: Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác trong năm và nhiệm vụ khác được cấp trên giao; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; có nhiều đề xuất góp ý vào việc xây dựng quy chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước; chấp hành tốt chế độ báo cáo, thống kê; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý;  b) Tập thể thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động của năm; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;  c) Tập thể thuộc Khối đào tạo: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; đảm bảo chất lượng giảng, dạy; tổ chức thực hiện tốt và duy trì có nề nếp công tác nghiên cứu khoa học; chấp hành tốt các quy định về chế độ thông tin báo cáo; tổ chức quản lý tốt sinh viên; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn môi trường sư phạm trong nhà trường; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền;  d) Tập thể thuộc các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền;  đ) Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý: tuyên truyền có hiệu quả chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước; có nhiều đề xuất xây dựng quy chế, chính sách trong hoạt động ngân hàng; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; | 🡺 Bỏ cụm từ “*tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh*” tại các Điểm a),b),c),d),đ).  **Lý do sửa đổi:** Việc xếp loại các tổ chức Đảng, đoàn thể đã được quy định tại mẫu biểu hướng dẫn viết báo cáo thành tích. Do vậy, Dự thảo bỏ nội dung này. |
| **8** | **Điểm a), Khoản 1, Điều 15 Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của NHNN” và “Cờ thi đua của CP”** | a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Ngân hàng trong từng lĩnh vực, khu vực, vùng miền hay từng hệ thống; hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các Khối, Cụm thi đua trong ngành Ngân hàng; đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” do cấp có thẩm quyền công nhận; | a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Ngân hàng trong từng lĩnh vực, khu vực, vùng miền hay từng hệ thống; hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các Khối, Cụm thi đua trong ngành Ngân hàng; đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” do cấp có thẩm quyền công nhận; | 🡺 Sửa tiêu chuẩn *“hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm”* thành *“hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm”*  **Lý do sửa đổi**: tập thể tiêu biểu xuất sắc được đề nghị tặng Cờ thi đua NHNN, Cờ thi đua Chính phủ phải là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. |
| **9** | **Khoản 2, Điều 17 Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”** | 2. Tiêu chuẩn “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét k.th “Bằng khen của Thống đốc”, “Bằng khen của Thủ tướng CP” và Huân chương các loại, các hạng là tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. | Không quy định | 🡺 Bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 17: *“2. Tiêu chuẩn “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng “Bằng khen của Thống đốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Huân chương các loại, các hạng là tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”*  **Lý do sửa đổi**: nội dung này Dự thảo đã đưa lên Khoản 5, Điều 5 của dự thảo. |
| **10** | **Điểm a, Khoản 1, Điều 18 “Bằng khen Thống đốc”** | a) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị; | a) Có 02 năm liên tục: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thống đốc phát động hằng năm, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vị đơn vị;  d) Có 25 năm công tác trong ngành Ngân hàng, 5 năm liên tục trước thời điểm nghỉ hưu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong quá trình công tác chưa được khen thưởng Bằng khen của Thống đốc. | 🡺 Sửa tiêu chuẩn tại Điểm a) bổ sung cụm từ “*hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thống đốc phát động hàng năm”*  **Lý do sửa đổi:** cụ thể hóa tiêu chuẩn Bằng khen Thống đốc vì theo quy định tại TT08, Bằng khen Thống đốc phải có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong khi đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 20% nên rất ít cán bộ đạt được Bằng khen Thống đốc. Do đó, Vụ TĐKT đề nghị bổ sung thêm tiêu chuẩn trên. |
| **11** | **Điểm d, Khoản 1, Điều 18 “Bằng khen Thống đốc”** | Không quy định | d) Có 25 năm trở lên công tác trong ngành Ngân hàng, 5 năm liên tục trước thời điểm nghỉ hưu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong quá trình công tác chưa được khen thưởng Bằng khen của Thống đốc, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. | 🡺 Bổ sung điểm d) quy định khen thưởng đối với cán bộ trước khi nghỉ hưu  **Lý do sửa đổi:** Đây là cụ thể hóa hình thức khen thưởng cống hiến nhằm khen thưởng đối với cán bộ đã có quá trình công tác trong ngành Ngân hàng trước khi nghỉ hưu nhưng chưa được khen thưởng Bằng khen Thống đốc trở lên (về tiêu chuẩn này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện đang thực hiện và đã xin ý kiến Ban TĐKTTW). |
| **12** | **Khoản 3, Điều 22 Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương** | 3. Cá nhân là người nước ngoài có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng Việt Nam đủ 15 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | 3. Cá nhân là người nước ngoài có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng Việt Nam từ 10 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | 🡺 Thay đổi cụm từ “đủ 15 năm” thành “từ 10 năm”  **Lý do sửa đổi**: giảm tiêu chuẩn về thời gian đối với cá nhân là người nước ngoài công tác trong ngành Ngân hàng để phù hợp với nhiệm kỳ công tác của người nước ngoài (một nhiệm kỳ từ 3- 5 năm) |
| **13** | **Điểm c Khoản 5, Điều 23 Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng** | c) Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho đơn vị; | c) Các tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tài chính vi mô), Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho đơn vị. | 🡺 Quy định lại thẩm quyền tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc của một số đơn vị.  **Lý do sửa đổi**: Dự thảo viết lại câu chữ cho phù hợp và bổ sung thêm thẩm quyền tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuât sắc” cho các tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. |
| **14** | **Khoản 2, Điều 26 Quy trình và tuyến trình khen thưởng** | 2. Các đơn vị trong Ngành gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử về Ngân hàng Nhà nước. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy thông tin xét khen thưởng). Hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo hoặc trả lại bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử cho đơn vị trình trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; đơn vị trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Vụ Thi đua - Khen thưởng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước nếu quá thời hạn quy định thì phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. | 2. Các đơn vị trong Ngành gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng). Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy thông tin xét khen thưởng). Hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo hoặc trả lại cho đơn vị trình trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; đơn vị trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Vụ Thi đua - Khen thưởng trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước nếu quá thời hạn quy định thì phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. | 🡺 Bỏ cụm từ “bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử”; “thông báo hoặc trả lại bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử”  **Lý do sửa đổi**: Dự thảo bỏ các cụm từ trên để đảm bảo việc gửi nhận hồ sơ thi đua đồng bộ theo dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 |
| **15** | **Điểm c, Khoản 14, Điều 26 Quy trình và tuyến trình khen thưởng** | Không quy định | c) Các đối tượng tại Điểm a, b Khoản này, Vụ TĐKT nhận hồ sơ, thẩm định và trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định. | 🡺 Bổ sung thêm một Điểm c) quy định tuyến trình khen thưởng của Vụ TĐKT đối với đối tượng được tặng Kỷ niệm chương.  **Lý do sửa đổi**: Quy trình này đã được quy định tại Điểm a, b Khoản 14 Điều 26. Tuy nhiên, Vụ TĐKT tách ra thành một điểm riêng cho rõ ràng và bỏ phần đã quy định tại Điểm a, b Khoản 14. |
| **16** | **Tiết ii, Điểm b, Khoản 13, Điều 26 Quy trình và tuyến trình khen thưởng** | ii) Đối với các trường hợp khác, trước thời điểm cán bộ nghỉ hưu 06 tháng, Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị k.th cho các cán bộ đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị. Vụ Tđua - K.th tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị), trình Hội đồng Tđua - K.th Ngành xét, sau đó trình Ban cán sự Đảng cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định; | ii) Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cán bộ đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị. Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị), trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét, sau đó trình Ban cán sự Đảng cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định; | 🡺 Bỏ cụm từ *“trước thời điểm cán bộ nghỉ hưu 06 tháng”*  **Lý do sửa đổi:** nội dung này đã được quy định tại Khoản 4, Điều 30 của Dự thảo. Vụ TĐKT bỏ nội dung này để tránh trùng lặp. |
| **17** | **Khoản 16, Điều 26 Quy trình và tuyến trình khen thưởng** | Chưa quy định | 16. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tài chính vi mô: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. | 🡺 Bổ sung Khoản quy định tuyến trình khen thưởng đối với các tổ chức tài chính vi mô  **Lý do sửa đổi**: Dự thảo bổ sung tuyến trình khen thưởng đối với tổ chức tài chính vi mô do NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện. |
| **18** | **Điểm b, Khoản 1 Điều 29 Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng** | b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 14, 15 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị; | b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 14, 15 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị. Riêng khen thưởng Bằng khen của Thống đốc quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 18, báo cáo tóm tắt thành tích thực hiện theo mẫu biểu số 14a kèm theo Thông tư này.. | 🡺 Bổ sung đoạn “*Riêng khen thưởng Bằng khen của Thống đốc quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 18, báo cáo tóm tắt thành tích thực hiện theo mẫu biểu số 14a kèm theo Thông tư này.”*  **Lý do sửa đổi:** do Dự thảo Thông tư quy định thêm tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen Thống đốc đối với cán bộ trước khi nghỉ hưu |
| **19** | **Điểm a, Khoản 1 Điều 30 Thời gian nhận hồ sơ** | a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc: nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 02 hằng năm. Khối đào tạo nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 08 hằng năm. | a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc: nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 02 hằng năm. Khối đào tạo nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hằng năm; riêng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 2 hằng năm. | 🡺 bổ sung đoạn *“riêng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 2 hằng năm”*  **Lý do sửa đổi:** thay đổi thời gian nhận Kỷ niệm chương của Khối Đào tạo cho phù hợp với thời gian nhận hồ sơ của các đơn vị |
| **20** | **Khoản 5, Điều 31 Số lượng “Cờ thi đua của NHNN”** | 5. Tập thể thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua gồm: các tập thể lớn quy định tại Điều 3 Thông tư này; Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi nhánh, công ty con thuộc các tổ chức tín dụng. | 5. Tập thể thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua gồm: các tập thể lớn quy định tại Điều 3 Thông tư này; Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi nhánh, công ty con thuộc các tổ chức tín dụng; Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; phân viện thuộc khối đào tạo. | 🡺 Bổ sung tập thể thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của NHNN là ‘*Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và phân viện thuộc khối đào tạo’*  **Lý do sửa đổi:** TT08 không quy định các tập thể trên thuộc đối tượng tặng cờ, tuy nhiên trên thực tế Học viện Ngân hàng và Bảo hiểm tiền gửi vẫn đề nghị xét tặng Cờ cho các đối tượng này (Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi VN, phân viện thuộc Khối đào tạo) |
| **21** | **Điều 32 Quỹ Thi đua - Khen thưởng và Điều 33 Sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng** | **Điều 32. Quỹ Thi đua - Khen thưởng**  Nguồn, mức trích và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 65, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.  **Điều 33. Sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng**  1. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.  2. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng trong việc hướng dẫn sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng, chi tiền thưởng theo quy định và tổng hợp số liệu thu, chi gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hằng năm. | **Điều 32. Quỹ Thi đua - Khen thưởng**  Nguồn, mức trích và việc quản lý, sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 65,66,67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn. | 🡺 Gộp Điều 32, 33 TT08 thành Điều 32 của Dự thảo (quy định về quỹ Thi đua - Khen thưởng); đồng thời chuyển Khoản 2, Điều 33 quy định về trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán  **Lý do sửa đổi:** sắp xếp lại thành một Điều quy định về Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị tiện tham chiếu.  Chuyển Khoản 2, Điều 33 TT08 xuống Khoản 6 Điều 51 Dự thảo. |
| **22** | **Điều 47 Quản lý hồ sơ tại NHNN và Điều 48 Quản lý hồ sơ tại các đơn vị** | **Điều 47. Quản lý hồ sơ tại NHNN**  1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm theo dõi danh sách các điển hình tiên tiến cấp Ngành; hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc trở lên; tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của ngành Ngân hàng.  2. Hằng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm làm thủ tục gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.  **Điều 48. Quản lý hồ sơ tại các đơn vị**  1. Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.  2. Đối với hồ sơ khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân các đơn vị phải lưu trữ 01 bản theo quy định.  3. Danh sách tập thể, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua hằng năm, các đơn vị tổ chức lưu trữ theo quy định, chỉ gửi về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) bản tổng hợp danh sách đăng ký danh hiệu thi đua theo mẫu quy định. | **Điều 46. Quản lý hồ sơ**  1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thống đốc trở lên.  2. Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. | 🡺 Gộp Điều 47, 48 TT08 thành Điều 46 của Dự thảo (quy định về việc quản lý hồ sơ)  **Lý do sửa đổi**: sắp xếp lại thành một Điều về quản lý hồ sơ cho các đơn vị tiện tham chiếu. |
| **23** | **Điều 49**. **Thông báo kết quả khen thưởng** | Hằng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp và thông báo kết quả xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cho các đơn vị biết. | Hằng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thông báo kết quả xét khen thưởng cho các đơn vị trình khen thưởng. | **Lý do sửa đổi:** sắp xếp lại câu từ cho phù hợp |
| **24** | **Điều 51 Trách nhiệm của các đơn vị** | 1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong ngành Ngân hàng tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này;  b) Hằng năm, đề xuất Thống đốc quyết định:  i) Tỷ lệ nợ xấu tối đa để xem xét khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  ii) Số lượng Cờ thi đua cụ thể cho từng Khối, Cụm thi đua và các đơn vị;  iii) Cung cấp thông tin các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho Vụ Truyền thông để lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;  iv) Phối hợp với Cục công nghệ thông tin hướng dẫn gửi văn bản điện tử theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Thông tư này.  2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tập thể chi nhánh tổ chức tín dụng và cá nhân là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.  4. Vụ Kiểm toán nội bộ và một số đơn vị, Vụ, Cục có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Khối đào tạo, cơ quan thường trực các hiệp hội và các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.  5. Vụ Truyền thông có trách nhiệm đăng tải thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.  6. Thủ trưởng các đơn vị tại Điểm a các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm hướng dẫn các quy định về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị. | 1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất Thống đốc quyết định:  a) Tỷ lệ nợ xấu tối đa để xem xét khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  b) Số lượng Cờ thi đua cụ thể cho từng Khối, Cụm thi đua và các đơn vị;  c) Tỷ lệ khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị.  2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tập thể chi nhánh tổ chức tín dụng và cá nhân là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.  4. Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Khối đào tạo, cơ quan thường trực các hiệp hội và các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.  5. Vụ Truyền thông có trách nhiệm đăng tải thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.  6. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc trong việc sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng và chi tiền thưởng theo đúng quy định.  7. Thủ trưởng các đơn vị tại Điểm a các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm hướng dẫn các quy định về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị. | 🡺 Sửa quy định về trách nhiệm của các đơn vị  **Lý do sửa đổi:** sắp xếp lại các Khoản liên quan đến trách nhiệm của các đơn vị. |
| **25** | **Mẫu số 14a** | Chưa quy định | Khen thưởng Bằng khen của Thống đốc quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 18, báo cáo tóm tắt thành tích thực hiện theo mẫu biểu số 14a kèm theo Thông tư này. | 🡺 Bổ sung mẫu báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với trường hợp đề nghị khen thưởng tại Điểm d, Khoản 1, Điều 18 Thông tư  **Lý do sửa đổi:** bổ sung thêm tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen Thống đốc cho cá nhân công tác trong ngành Ngân hàng trước khi nghỉ hưu. |
| **26** | **Một số mẫu biểu khác** | Đã quy định |  | Về cơ bản phần biểu mẫu không thay đổi so với TT08. Vụ TĐKT chỉ sắp xếp lại câu từ và sửa đổi một số nội dung trong biểu mẫu cho phù hợp |